

THÔNG TƯ

Quy định về nội dung, chế độ báo cáo tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 19/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 và Nghị định số 89/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 25/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 03 năm 2009 của Chính phủ về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

Căn cứ Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về nội dung, chế độ báo cáo tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nội dung, chế độ báo cáo tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Bộ, ngành có liên quan đến quản lý, thực hiện hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo (sau đây gọi chung là các Bộ, ngành).

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

3. Tổ chức khác có liên quan đến việc lập báo cáo tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

Điều 3. Báo cáo tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo

1. Báo cáo tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo gồm Báo cáo của Bộ, ngành và Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (lập theo Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này).

2. Nội dung Báo cáo phải phản ánh được thực trạng của vấn đề báo cáo, kết quả triển khai thực hiện, những thuận lợi, khó khăn vướng mắc, nguyên nhân, đề xuất và kiến nghị các giải pháp khắc phục. Những nội dung đề xuất, kiến nghị phải dựa trên cơ sở thực tiễn và có tính khả thi.

3. Trách nhiệm lập báo cáo

a) Các Bộ, ngành quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư này có trách nhiệm lập báo cáo tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trong phạm vi ngành, lĩnh vực được giao quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trong phạm vi địa giới hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 4. Nội dung báo cáo của Bộ, ngành

1. Tổng quan tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

2. Kết quả triển khai thực hiện

a) Công tác rà soát, xây dựng, ban hành, thực thi, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo: Nêu rõ tên, số lượng văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trong năm và tình hình triển khai thi hành các văn bản đó, những mâu thuẫn chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật khác;

b) Chương trình, kế hoạch điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo: Nêu rõ tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành; những mâu thuẫn, chồng chéo phát hiện trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo;

c) Quản lý hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo: Nêu rõ tình hình quản lý các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên biển, hải đảo;

đảo thuộc phạm vi quản lý; đối tượng nội dung, địa bàn điều tra, kinh phí và kết quả công tác điều cơ bản thực hiện trong năm báo cáo (lập theo Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư này);

d) Quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo: Nêu rõ tình hình quản lý hoạt động khai thác, sử dụng loại tài nguyên trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý; số lượng giấy phép đã được cấp theo thẩm quyền tính tới thời điểm báo cáo, những mâu thuẫn chông chéo nảy sinh trong quá trình quản lý giữa các ngành, lĩnh vực trong khai thác sử dụng tài nguyên biển, hải đảo (lập theo Phụ lục số 03 kèm theo Thông tư này);

đ) Bảo vệ môi trường biển, hải đảo: Những chính sách liên quan đến công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động của ngành, lĩnh vực đã được ban hành; kết quả công tác phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm biển, hải đảo; công tác theo dõi, giám sát, cảnh báo sự cố môi trường; công tác phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ bờ biển theo quy định của pháp luật; những mâu thuẫn, chông chéo phát hiện trong quá trình thực hiện;

e) Hợp tác Quốc tế về biển, hải đảo: Nêu cụ thể tên, số lượng các chương trình hợp tác Quốc tế được thực hiện trong năm báo cáo; các công ước, điều ước Quốc tế đã tham gia ký kết và kết quả triển khai thực hiện.

3. Đề xuất, kiến nghị:

a) Đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được giao quản lý hoặc của ngành, lĩnh vực khác có liên quan đến quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

b) Đề xuất các cơ chế phối hợp cụ thể để thực thi quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

c) Đề xuất hình thức, phương thức thu hút các nguồn lực phục vụ cho công tác quản lý điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

Điều 5. Nội dung báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Nội dung báo cáo tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm những vấn đề đã quy định tại Điều 4 của Thông tư này trong phạm vi địa giới hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Ngoài những nội dung báo cáo được quy định tại khoản 1 Điều này, báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần bổ sung các vấn đề sau:

a) Những khó khăn vướng mắc, tồn tại, bất cập, mâu thuẫn chồng chéo giữa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo qua thực tiễn quản lý tại địa phương; kết quả công tác thi hành các văn bản quy phạm pháp luật; những mâu thuẫn, xung đột trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường giữa các ngành, lĩnh vực khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo và ảnh hưởng của những xung đột mâu thuẫn đến các hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường trên địa bàn địa phương;

b) Những khó khăn vướng mắc thực tiễn tại địa phương và các đề xuất, kiến nghị các giải pháp khắc phục phù hợp, hiệu quả.

Điều 6. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo tình hình quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo của Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo định kỳ một (01) năm một (01) lần. Kỳ báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo. Báo cáo gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường chậm nhất sau 15 ngày của kỳ báo cáo.

2. Ngoài việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ quy định tại khoản 1 Điều này, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện báo cáo đột xuất về tình hình quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan báo cáo

1. Thực hiện đúng yêu cầu về nội dung, chế độ báo cáo quy định tại Thông tư này.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu, thông tin nêu trong báo cáo. Số liệu báo cáo phải được cập nhật thường xuyên, là số liệu mới nhất tại thời điểm báo cáo.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các Tổng cục, Cục, Trung tâm, Viện trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập và thực hiện chế độ báo cáo như đối với báo cáo của Bộ, ngành gửi về Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam để tổng hợp.

2. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam là đơn vị đầu mối tổng hợp kết quả báo cáo của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương là đơn vị đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, lập báo cáo.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2013.

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó TTg CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- UBTƯ Mật trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Các Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Website Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu VT, Vụ PC, TCBHĐVN.

Handwritten initials/signature

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Chu Phạm Ngọc Hiến

MẪU BÁO CÁO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28 /2012/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung, chế độ báo cáo tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo)

(CƠ QUAN BÁO CÁO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/.....

....., ngày.... tháng....năm 20

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

BÁO CÁO

Tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo năm

Căn cứ quy định tại Thông tư số...../..... ngày....tháng...năm ...của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung, chế độ báo cáo tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo, Bộ....(Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....) báo cáo tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trong phạm vi (ngành/lĩnh vực/địa phương) được giao quản lý như sau:

I. Tình hình chung

Nội dung phần này cần nêu được tổng quan tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được giao quản lý (đối với báo cáo của các Bộ, ngành) hoặc trong phạm vi địa giới hành chính thuộc thẩm quyền quản lý (đối với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh).

II. Kết quả triển khai thực hiện

1. Công tác rà soát, xây dựng, ban hành, thực thi, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo

(Nội dung cần báo cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư này).

2. Chương trình, kế hoạch điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo

(Nội dung cần báo cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này).

3. Quản lý hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo
(Nội dung cần báo cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 của Thông tư này).

4. Quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo
(Nội dung cần báo cáo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 của Thông tư này).

5. Bảo vệ môi trường biển, hải đảo
(Nội dung cần báo cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 của Thông tư này).

6. Hợp tác quốc tế về biển, hải đảo
(Nội dung cần báo cáo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 4 của Thông tư này).

III. Đề xuất kiến nghị .

(Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Thông tư này).

Ghi chú: Đối với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh cần bổ sung các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư này.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BÁO CÁO
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 02

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH
ĐIỀU TRA CƠ BẢN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28 /2012/TT-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung, chế độ báo cáo tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo)

STT	Đối tượng điều tra cơ bản ^[1]	Nội dung điều tra	Địa bàn điều tra ^[2]	Kinh phí thực hiện trong năm báo cáo	Kết quả thực hiện trong năm báo cáo
1					
2					
...					

¹ Nội dung điều tra gồm các lĩnh vực: đất đai ven biển và hải đảo; nước mặt và nước ngầm khu vực ven biển và hải đảo; địa chất khoáng sản biển; đo đạc bản đồ biển; sinh vật và đa dạng sinh học biển; môi trường biển; khí tượng thủy văn biển; công trình biển và ven biển; hàng hải; du lịch biển và hải đảo...

² Địa bàn điều tra: nêu rõ tọa độ, địa danh khu vực điều tra, diện tích điều tra.

Phụ lục số 03

**TÌNH HÌNH QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC
SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN BIỂN, HẢI ĐẢO**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28 /2012/TT-BTNMT ngày 28 tháng 1 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung, chế độ báo cáo tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo)

TT	Loại tài nguyên khai thác, sử dụng ^[3]	Địa bàn triển khai ^[4]	Sản lượng khai thác, sử dụng ^[5]	Chỉ tiêu hoàn thành so với kế hoạch ^[6]	Tổng giá trị đạt được từ khai thác, sử dụng tài nguyên biển (triệu đồng) ^[7]
1					
2					
...					

³ Loại tài nguyên khai thác, sử dụng từ biển trong năm báo cáo:

+ Khai thác tài nguyên biển: các loại thủy hải sản (nuôi trồng, đánh bắt); các loại khoáng sản biển, dầu khí, muối;

+ Sử dụng biển: trồng rừng ven biển, số lượng khách du lịch biển, các công trình hạ tầng trên biển, tổng lượng hàng hóa vận chuyển trên biển, các hoạt động của khu bảo tồn biển.

⁴ Địa bàn được cấp phép khai thác được ghi trong giấy phép đối với khai thác tài nguyên biển (khu vực, tọa độ); luồng lạch, tuyến, tên cảng biển; khu vực (tọa độ) của các công trình biển, khu bảo tồn biển.

+ Trường hợp trên địa bàn có hoạt động khai thác trái phép thì chỉ báo cáo nội dung theo cột 1 và 2.

⁵ Tài nguyên được khai thác trong năm, đơn vị tính: tấn

+ Kết quả sử dụng tài nguyên biển trong năm, đơn vị tính: khách (tấn hàng hóa; diện tích rừng ven biển trồng mới; hoạt động bảo tồn biển).

⁶ So sánh với kế hoạch hoạt động của ngành trong năm báo cáo (%).

⁷ Giá trị tài nguyên khai thác, sử dụng trong năm quy đổi ra triệu đồng. Đối với hoạt động bảo tồn: ghi chi phí đầu tư/ giá trị mang lại của hoạt động.